

Số: 41/2019/QĐST-HNGĐ

S, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T**, sinh năm 1998.
- Bị đơn: Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1995.
- Cùng trú tại: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T và anh Bùi Văn B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Bùi Lý Quang A, sinh ngày 18/8/2015 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Anh Bùi Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Lý Quang A mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi chị Lý Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Văn B chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản, nợ chung:** Không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lý Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000791, ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lý Thị Thu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Văn B phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Thượng Âm;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế

